

Số: /TB-UBND

Lạc Phương, ngày tháng năm 2026

## THÔNG BÁO

Niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành trong lĩnh vực quản lý chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã

Căn cứ Quyết số 676/QĐ-UBND ngày 15/02/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính;

Ủy ban nhân dân xã Lạc Phương thực hiện niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành lĩnh vực quản lý chương trình mục tiêu quốc gia thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã (có phụ lục chi tiết đính kèm) tại Trung tâm phục vụ Hành chính công, cổng thông tin điện tử xã Lạc Phương, địa chỉ: <http://lacphuong.haiphong.gov.vn>

Ủy ban nhân dân xã Lạc Phương thông báo để các phòng, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức, cá nhân có liên quan và toàn thể nhân dân biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Trung tâm PVHCC;
- Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phú Trung**

**Phụ lục****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH, THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ***(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Lạc Phượng)***A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH DÙNG CHUNG CẤP TỈNH, CẤP XÃ**

ST T	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm		
<b>Lĩnh vực quản lý chương trình mục tiêu quốc gia</b>						
	1.014 736	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị	Thời gian cụ thể giải quyết thủ tục hành chính được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất của từng cơ quan theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó, việc công khai thông tin và hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án được thực hiện như sau: - Công khai kết	Thời gian cụ thể giải quyết thủ tục hành chính được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất của từng cơ quan theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó, việc công khai thông tin và hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án được thực hiện như sau: - Công khai kết	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

		<p>quả đánh giá của Hội đồng tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin của cơ quan quản lý dự án hoặc trang thông tin của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án do cấp tỉnh quản lý), trang thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với dự án do cấp xã quản lý) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của Hội đồng</p> <p>- Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết, cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chủ trì liên kết trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết.</p> <p>- Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày công khai thông tin, cơ quan được giao</p>	<p>quả đánh giá của Hội đồng tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin của cơ quan quản lý dự án hoặc trang thông tin của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án do cấp tỉnh quản lý), trang thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với dự án do cấp xã quản lý) trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của Hội đồng</p> <p>- Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết, cơ quan được giao thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chủ trì liên kết trong thời hạn không quá 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kiến nghị của chủ trì liên kết.</p> <p>- Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày công khai thông tin, cơ quan được giao</p>		
--	--	--	---	--	--

			thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn từng dự án	thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn từng dự án		
--	--	--	--	--	--	--

### B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

S T T	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
1	2.00161 0	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66/7/2025/NQ CP ngày 15/11/2025 quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.
2	2.00158 3	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66/7/2025/NQ CP ngày 15/11/2025 quy định về

						- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.
3	2.001199	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66/7/2025/NQ CP ngày 15/11/2025 quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC
4	2.002043	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66/7/2025/NQ CP ngày 15/11/2025 quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số

						mạng điện tử	47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.
5	2.00204 2	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng - Phí công bố nội dung đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66/7/2025/NQ CP ngày 15/11/2025 quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC
6	2.00201 1	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66/7/2025/NQ CP ngày 15/11/2025 quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC;

		trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu					- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.
7	2.00203 1	Cấp đổi Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương của doanh nghiệp, chi	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đổi với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66/7/2025/NQ CP ngày 15/11/2025 quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC;

		nhánh, văn phòng đại diện,					
8	2.00203 2	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần.	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đổi với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66/7/2025/NQ CP ngày 15/11/2025 quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC;
9	2.00203 3	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đổi với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66/7/2025/NQ CP ngày 15/11/2025 quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.
10	2.00203 4	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng - Phí công bố nội dung đăng	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số

		thành công ty cổ phần và ngược lại				ký doanh nghiệp: 100.000 đồng	168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66/7/2025/NQ CP ngày 15/11/2025 quy định về
11	2.002085	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66/7/2025/NQ CP ngày 15/11/2025 quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.
13	2.002057	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đối với công ty bị tách (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần)	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66/7/2025/NQ CP ngày 15/11/2025 quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.

14	2.00204 1	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2020;</li> <li>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC.</li> </ul>
15	2.00200 9	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư	- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH	- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần,	- Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 25.000 đồng</li> <li>- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng</li> <li>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2020;</li> <li>- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;</li> <li>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP;</li> <li>- Nghị quyết số 66/7/2025/NQ CP ngày 15/11/2025 quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC;</li> <li>- Thông tư số 68/2025/TT-BTC;</li> </ul>

		của chủ doanh nghiệp tư nhân	H, công ty cổ phần, công ty hợp danh:	công ty hợp danh:			
16	2.000368	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chăm	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025;
17	1.010010	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66/7/2025/NQ CP ngày 15/11/2025 quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC.
18	2.002069	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng	03 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; - Trung tâm	Không được quy định tại Biểu phí, lệ phí đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp năm 2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025; - Nghị định số

		đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài			Phục vụ hành chính công cấp xã.	nghịệp	168/2025/NĐ-CP; - Nghị quyết số 66/7/2025/NQ CP ngày 15/11/2025 quy định về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC
--	--	---	--	--	---------------------------------	--------	--

### C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ MỚI BAN HÀNH

S t t	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết		Địa điểm Thự c hiện	Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
1	1.01473 7	Lựa chọn, phê duyệt dự án phát triển sản xuất cộng đồng	Thời gian cụ thể giải quyết thủ tục hành chính được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất của phòng chuyên môn cấp xã theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 358/2025/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó: - Thời gian đánh giá hồ sơ đề xuất dự án: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ - Thời gian công khai thông tin và hoàn thiện hồ sơ	Thời gian cụ thể giải quyết thủ tục hành chính được xác định tại Kế hoạch thực hiện các hoạt động phát triển sản xuất của phòng chuyên môn cấp xã theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 358/2025/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó: - Thời gian đánh giá hồ sơ đề xuất dự án: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	- Trun g tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.	Khôn g	- Nghị định số 358/2025/ NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

			<p>đề nghị phê duyệt dự án được thực hiện như sau:</p> <p>+ Công khai kết quả lựa chọn của Tổ đánh giá tại trụ sở làm việc trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của Tổ.</p> <p>+ Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của tổ, nhóm hộ, cơ quan được giao thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chậm nhất không quá 05 ngày làm việc.</p> <p>+ Sau 10 ngày làm việc kể từ ngày công khai thông tin, cơ quan được giao thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn dự án.</p>	<p>hồ sơ hợp lệ</p> <p>- Thời gian công khai thông tin và hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt dự án được thực hiện như sau:</p> <p>+ Công khai kết quả lựa chọn của Tổ đánh giá tại trụ sở làm việc trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có báo cáo đánh giá của Tổ.</p> <p>+ Trong thời hạn công khai thông tin, nếu nhận được kiến nghị của tổ, nhóm hộ, cơ quan được giao thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất phải có văn bản trả lời chậm nhất không quá 2,5 ngày làm việc.</p> <p>+ Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày công khai thông tin, cơ quan được giao thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền quyết định lựa chọn dự án.</p>			
--	--	--	---	--	--	--	--